

• TIÊU THUYẾT CÔNG GIÁO.



QUỶ XUNG TỘI

Kỳ 52

MA VĂN LIÊU

Chuyện “Hai cô gái bị vong”. Phần 11 kỳ 52

...

Từ khi xảy ra nhiều hiện tượng lạ gây kinh tâm tán đởm mọi người trong chùa và thật sự gây nhiều phương hại cho nhà chùa, vị cao tăng đoán biết mình bị cõi âm nhất định ra tay gây khó, từ nay vì mình mà các đệ tử phải gánh chịu hậu quả. Dầu gì mình cũng là một bậc sư phụ hàng đệ nhất mẫu nghi thiên hạ, cho nên ông biết cần phải làm sao khi trong những ngày sắp đến, nếu không rời khỏi chùa, chùa và mọi người sẽ còn đón nhận bao điều phiền toái khác nữa xảy đến. Vì thế, vị cao tăng ra đi không lưu luyến vào lúc chập tối cách âm thầm không cho ai biết.

Ra khỏi chùa, vị cao tăng không mang theo gì, tay ôm con lưng cồng vợ làm lữ bước đi trong màn đêm u tối. Khi vị cao tăng đã đi được một quãng đường xa, cảm thấy mệt và khát nên ông quyết định dừng chân, đặt vợ con xuống và ngồi nghỉ ngơi đôi chút. Đang lim dim nghỉ mệt chợt tai ông vẳng nghe từ đâu có tiếng nước chảy róc rách vọng tới dường như có sông hay suối... gì... ở đâu đó rất gần, ông mừng rỡ đứng bật dậy nhắm hướng có tiếng nước chảy đi tìm để uống; thế nhưng, lần mò đi trong bóng đêm dày đặc đã khá lâu, vẫn không tìm thấy được nơi phát ra tiếng nước chảy; phút chốc định thần, ông bỗng giật mình đánh thót: thì ra mình đang bị người cõi âm đánh lừa; nghĩ ra điều đó, ông liền vội vàng quay trở lại chỗ cũ, nơi đặt vợ con, nhưng giữa đêm đen mù mịt, ông bị mất dấu vết và không sao tìm thấy lại được vợ con lẫn gốc cây hóc đá mình vừa rời đi.

Tự trách mình không cảnh giác, vị cao tăng thức suốt đêm đi tìm vợ và con, tìm mãi cho đến khi trời trở sáng mà vẫn không tìm thấy hai người thân yêu rất mực của mình.

Vì đi tìm suốt đêm, đi không dừng và đi không định hướng, sáng ra ông có cảm giác mình đã lạc vào một cánh rừng già rậm rạp, cánh rừng này theo như ông biết, nằm cách khá xa ngôi chùa ông từng trụ trì, một cánh rừng nổi tiếng nhiều thú dữ và lắm hồn ma bị thú dữ ăn thịt, một cánh rừng mà người ta coi như một thứ thùng rác để vứt bỏ đủ loại những gì người ta không thể chứa chấp được... sớ dĩ đoán biết mình lọt vào cánh rừng nguy hiểm và đáng sợ này vì thường xuyên không ngớt vọng đến tai ông nhiều tiếng kêu của thú dữ và nhiều tiếng gầm hú nghe rất lạ cộng thêm nhiều tiếng động không thể phân biệt là tiếng gì; dù vậy, vị cao tăng vẫn kiềm nén sự hoang mang và sợ hãi, cố đi tìm cho được vợ con.

Với tất cả những phép thuật đã tinh luyện đến không thể nào có thể thông thạo hơn, vị cao tăng trở tài để tìm kiếm vợ con; thế nhưng, suốt nhiều ngày liên tiếp lang thang giữa trùng trùng cây hoang, cỏ dại, bụi rậm, lạch nhỏ, suối to với vô vàn sinh lầy, nước đọng, chân ông đạp trên nào lá mục, cành khô, nào côn trùng, rắn rết, ông chạm phải biết bao nguy hiểm giống như cứ luôn rình rập ngay cận kề để ám hại... thế nhưng bao vốn liếng hiểu biết thâm hậu về phép thuật, về tà ma, về các ứng phó... vẫn không giúp ông tìm thấy lại vợ con của mình; đã vậy ông còn bị hù dọa bởi nhiều bóng ma ẩn hiện, có khi tà ma hiện hiện qua tiếng khóc, tiếng rên, tiếng cười sặc sụa lẫn tiếng thét, có khi qua những hình dạng các con thú quái đản mắt người chưa từng xem thấy; nhiều lúc đang ngồi nghỉ mệt và thiêm thiếp bên gốc cây, ông bị tiếng gầm đánh thức, vừa mở mắt thì bóng một con hồ vằn dữ tợn hay có khi thì bóng một con sư tử không lồ bờm xù nanh nhọn vượt sắc nhảy bổ từ trên chụp xuống người ông hòng vồ bắt; có khi đang đi bỗng thấy mình đang bước đi trên mình một con trăn khổng lồ, bị khua động, nó trở mình dưới chân làm ông ngã nhào rồi lồm cồm bò dậy đâm đầu bỏ chạy; nhiều lúc bị rắn hổ mây cất đầu cao lêu nghêu phù phù há mõm

xé gió phóng tới ào ào rượt đuổi làm ông chạy thục mạng; có khi bị một bầy chó sói con nào con nấy với cặp mắt đỏ rực như lửa cháy nhe nanh bao vây ông với những tiếng gầm gừ tru tréo nghe mà rùng rờ khiếp đảm... tắt một lời, đi đến bất cứ đâu ông cũng gặp toàn nguy hiểm, khổ nổi, có những nguy hiểm giả mà giống như thật, nhưng lại có những nguy hiểm thật mà cứ trông như giả, ví dụ một hôm đang nằm gối đầu bên gốc cổ thụ, thân cây to bằng cả 3 người đàn ông ôm, bỗng thân cây chuyển động như rùng mình, rồi run rẩy, rồi phút chốc bật gốc... may sao ông tránh khỏi cả thân cây đổ ụp xuống, sau đó mới biết đại thụ ngã thật, nếu ông không tránh thì đã thiệt mạng, và v.v... Suốt một tuần lễ bị lạc lối đi quẩn đi quanh trong rừng, vị cao tăng chỉ tự nuôi sống mình bằng cách ăn quấy ăn quá đọt lá non hay hoa hoặc quả lạ của cây rừng, uống nước suối hay gập lúc túng cùng, ông còn liêu uổng giảnh uổng giật với bọn khi từng ngụm nước ở bong cây; đầu trần, chân đất, mình quần chỉ mong manh một chiếc xà-rông và một chiếc áo cánh thất thập (2), cả hai vật bất ly thân này gần như tả tơi rách nát, tay chân trầy xước, thân hình gầy rộc, thất tha thất thểu giữa âm u mù mịt để tìm vợ tìm con mà mãi vẫn không thấy, cố thoát ra khỏi rừng cũng không thoát ra khỏi.

Biết mình bị lâm vào một thế trận phải chiến đấu với người cõi âm đầy “muru ma chước quỷ” và đối đầu với ngàn vạn nguy nan hiểm nghèo, vị cao tăng với thân xác mệt lả tả tơi vì đói khát, tinh thần bị khủng bố kinh khiếp... tình trạng như vậy lại kéo dài từ ngày này sang ngày khác khiến ông giờ đây đã không còn sức lực thể xác lẫn sức lực tinh thần, ông ngã gục xuống đất với ý định để mặc cho số phận muốn đến đâu thì đến.

Tuy nằm dài bất động bên một gốc cây có vẻ như sắp chết... nhưng ông còn giấu bên trong một lý trí vẫn sáng suốt, một bản lĩnh vẫn can cường; ông biết rằng, muốn đối phó với người cõi âm, muốn tồn tại qua kiếp nạn này, ông phải giấu biến 2 báu vật đó đi, giấu sao cho thật khéo bằng cách giả bộ mình mê man không còn lý trí để suy nghĩ và thần trí kiệt quệ đến sợ hãi.

Quả nhiên khi vị cao tăng nằm dài mê man bất động, thì những hiện tượng lạ suốt tuần qua bót đi dần.

Năm vật mê man đúng 2 ngày, đến ngày thứ ba, buổi sáng vị cao tăng bỗng thấy mình nằm ở bìa rừng, trên bờ ruộng mọc đầy cỏ xanh và được một bác nông dân bắt gặp, cho uống nước, cho ăn nửa phần cơm mắm bọc theo đi ruộng của mình. Vị cao tăng lấy lại sức, lạy tạ ân nhân và kể chuyện lạc mất vợ con cho bác nông dân nghe. Vị cao tăng còn cố nhớ để ôn lại hết chuyện hành trình của mình từ chùa đại tự đi ra theo hướng đông Bắc v.v... cho bác nông dân già nghe... bác nông dân nghe xong suy nghĩ, lượng định trong đầu một lúc rồi dắt vị cao tăng đi tìm vợ con.

Trên đường đi, gặp ai bác nông dân cũng hỏi.

Khi đi vào gần đến phum sóc (làng mạc), cả hai được một người dân trong phum cho biết, cách nay vài ngày, có một phụ nữ và đứa con nhỏ được một phụ nữ nghèo lớn tuổi bắt gặp trong tình trạng đói khát sắp chết cứu sống và đưa về nhà nuôi...

Chẳng khó khăn gì, bác nông dân dắt vị cao tăng, theo lời chỉ dẫn, đến đúng nơi chỉ trong vòng mười phút, thế là vị cao tăng tìm được vợ con.

Quy lạy như tể sao để tạ ơn người phụ nữ già và bác nông dân xong, rồi như để đền ơn cứu mạng cả một gia đình, vị cao tăng tiết lộ thân phận mình, thuật hết mọi sự tình cho hai vị ân nhân. Khi người nghèo thi ân, họ “*thi ân bất cầu báo*” (làm ơn không cần mong được trả ơn), họ cũng chẳng rỗi hơi để tâm vào chuyện xa xôi, người phụ nữ già mời cả gia đình vị cao tăng lưu lại chòi lá nghèo nàn của mình cho đến khi nào muốn đi thì đi, bác nông dân già trở về nhà và cứ vài hôm lại đến thăm một lần, mỗi lần thăm, là mỗi lần chu cấp cho họ một thứ gì đó, tuy ít ỏi, đơn sơ, thô mộc, nhưng cái tình bên trong làm cho gia đình vị cao tăng hồi phục nhanh từ tinh thần ra đến thể chất.

Nấp bóng dưới sự chở che ấm cúng tình người của hai vị ân nhân, vợ chồng vị cao tăng không còn muốn đi đâu nữa, từ nán nã, dần đến quyết định ở lại luôn nơi đây để lập nghiệp. Vì căn chòi lá xập xệ nằm cách biệt phum sóc, xa tầm nhìn mọi người, nên gia đình vị cao tăng trú ngụ và định cư hầu như rất yên ổn.

...

Đã luống tuổi, vị cao tăng vẫn phải cày ruộng, gieo sạ, cấy lúa, đi bắt cá, săn cóc ếch, mò cua, bắt rắn và làm mọi việc của một người nông dân để nuôi vợ con và người phụ nữ ân nhân lớn tuổi... nhưng không phải chỉ có vậy, ông còn phải sống sao để báo nghĩa cho các ân nhân khuất mày khuất mặt đã giúp ông lấy được vợ là người con gái ông yêu thương, họ chính là những người ở cõi âm: ma vương, thần tướng, yêu tinh, chúa sứ... những ân nhân này hiện đang nổi giận vì họ đánh hơi thấy hình như ông manh tâm hoặc có ý định bội phản, bởi ông giấu giếm thật khéo mọi tư tưởng, ngay cả dù là một tia tư tưởng thật nhỏ, ông cũng ngụy trang, khiến họ không thể biết ông nghĩ gì mà chỉ đoán lờ mờ (2); những ân nhân khó tính này luôn ra sức thử thách ông, thử thách hoài không tha; cho nên ban ngày họ để ông làm việc, ban đêm họ đến quấy phá với ý định khuất phục ông cho bằng được.

Nói đúng ra, người cõi âm quấy phá chỉ là để thử lòng trung thành của vị cao tăng đối với họ mà thôi, chứ chưa phải để trả thù, vì nếu để trả thù thì vị cao tăng còn khôn đốn hơn nhiều. Họ quấy phá bằng muôn cách. Thường họ lôi ông ra khỏi nhà, đến sau vườn một khoảng xa ở đó ông phải đánh nhau với họ tận gần sáng, những trận đấu võ như vậy ông phải đối phó với đủ hạng, khi thì người, khi thì thú; có những đêm ông phải đánh nhau với sư tử, rắn hổ mang chúa, có đêm chiến đấu với bầy quỷ dữ, có đêm ông phải đấu vật (vật lộn) với những tên quỷ dạ soa mặt mày hung ác, có đêm ông phải chiến đấu với những chiến binh Ai cập, những tướng lĩnh chỉ huy đạo quân La mã, hay spectacus từ cõi chết trở về, những tên sát thủ Mông cô tròn trịa, những tên mọi da đen xâm mình, thật là không trừ hạng nào, cả những tên lính da đen mặt gạch (khuôn mặt có những vết sẹo chạy dài), những bọn người Maya mình xăm đầy hình quái dị... cũng có những đêm ông phải ngồi trả lời những câu hỏi của một vị thiền sư râu dài bạc trắng người Ấn độ, có những đêm họ bắt ông phải chiến đấu tinh thần với một bầy tiên nữ cô nào cũng xinh như mộng, thậm chí có đêm ông phải chống trả cơn cám dỗ với một cô gái đẹp không thể tưởng, thân thể nõn nà và đang trần truồng vô cùng khêu gợi cứ kéo lôi ông từ đầu hôm cho tới sáng để vào cuộc “mây mưa” với nàng –trong các cuộc đấu, cuộc đấu thuộc loài hình này làm ông mất sức nhiều nhất, vì để không sa bẫy, ông còn phải chiến đấu với bản thân- Tóm lại, không đêm nào –lâu lắm ông mới được để yên một đêm ngủ tới sáng- ông không bị hành hạ; cô Sáu kê, cha mình bị hành hạ cho tận đến ngày nhắm mắt xuôi tay để lia đời mới được yên, một cái giá quá đắt cho việc nhờ đến người cõi âm ra tay giúp đỡ (3). Vị cao tăng bị hành hạ để mất tinh thần mà thú nhận mình phản bội. (4)

Trong lúc vị cao tăng cha của hai Cô không bao giờ được yên ngủ vào ban đêm, thì người phụ nữ già và vợ ông, tức mẹ của hai Cô không hề hay biết. May sao tình yêu, nhờ tình yêu, tình yêu trong lòng ông đối với vợ và đối với hai con... đã thêm sức cho ông và giữ ông sống và sống tráng kiện. Thử hỏi một người tu hành từ nhỏ, sống cảnh “trên bọc trong dâu”, “ăn trên ngồi trốc”, chưa từng biết đến lao động chân tay, tuổi lại đã cao... điều gì giúp ông vượt qua tất cả nếu không phải tình yêu. (5)

Lúc này cô con gái yêu quý thứ nhất của ông đang ở yên hàn trong khu vực hoàng gia; tức cô Sáu, Cô đang được một người cô họ hàng với cha cô nuôi dưỡng và cho ăn học rất tử tế (6) lại còn đang sắp sẵn một tương lai xán lạn, tức là sẽ vừa nổi nghiệp vừa được thay thế chỗ Bà Di ấy làm giáo sư linh vũ của hoàng gia Campuchia.

Nói vậy không có nghĩa cô con gái yêu quý thứ hai của ông là cô Bảy (7) không có phúc hưởng đức cha. Có. Có chứ! Vì nếu không thì cô bé đã phải tử vong sau ba ngày cùng với mẹ lạc mất cha khi vừa ra khỏi chùa. Thật là kỳ lạ khi người phụ nữ lớn tuổi bắt gặp hai mẹ con, thì người mẹ đã bất tỉnh nằm sõng xoài trên nền đất gần một bụi cây, đứa trẻ bị vát một nơi sinh lầy cách khó hiểu, bé nằm trơ vợ không một tiếng khóc và đang trong tình trạng chờ chết. Mỗi lần nghe kể lại tình trạng này, vị cao tăng mím chặt môi với một vẻ thù hằn ghê gớm, chắc ông oán ghét và thù hận người cõi âm lắm, vì họ muốn giết đứa bé sơ sinh mới lọt lòng mẹ chưa đầy một tuần.

Từ nay cuộc sống gia đình vị cao tăng tạm thời yên ả, người phụ nữ già cũng hạnh phúc vì bỗng nhiên được người nuôi dưỡng, có trẻ con để vui đùa và có người lớn bầu bạn... cuộc sống

của họ tuy đậm bạc nhưng vui vẻ. Chỉ riêng vị cao tăng, một mình âm thầm gánh chịu tất cả mọi hậu quả vì đã giao ước với người cõi âm... chính vì những cuộc đấu sức đấu trí dai dẳng không dứt mà thân hình ông không lúc nào được lành lặn, trí óc của ông không lúc nào được thanh thoi. Vợ ông có hỏi, ông cũng gạt đi không trả lời để vợ khỏi phải lo âu sợ hãi.

Nói đúng ra, người cõi âm không thể nào phá hại được ông do ông có 2 điểm sáng, một là trước đây ông sống có đức biết thương người, giúp người và dạy dỗ cho nhiều người làm thiện; hai là vì trong lòng ông luôn có tình yêu, mà tình yêu là chính Thiên Chúa. (8)

(còn tiếp)

(1) Áo bằng vải thô màu vàng, cắt may như chiếc áo cánh của phụ nữ thời xưa dành cho tăng lữ trong chùa mặc lúc ngủ.

(2) Cõi âm trừ ma quỷ, không thể đọc được hết ý nghĩ của người cõi dương (đang còn sống).

(3) Điều này cho biết, những người kém hiểu biết, hơi một tý xích mích với người khác đã đến các thầy bùa thầy ngãi thầy pháp để mưu hại người bằng một món tiền nào đó. Thật tai hại: một là họ gặp đúng thầy, điều họ muốn có kết quả, thế là từ đó họ bị ma quỷ luôn ở bên cạnh họ; hai là họ không gặp đúng thầy mà là gặp những tay luru manh mạo danh xưng danh, thế là họ đã bị mất toi tiền không kết quả, mà còn bị ma quỷ ở cùng, đi theo họ suốt đời. Cho nên lời khuyên chí tình là đừng bao giờ “chơi” hay có mối liên quan nào với ma quỷ, yêu tinh, người cõi âm, giống như chẳng ai dám chơi với cướp, “tránh voi không xấu mặt nào” là tốt nhất.

(4) Kẻ xấu còn sống hoặc đã qua đời thế thường lại rất sợ người khác phản bội... trong khi họ là những kẻ phản bội. Thế mới hay, không loài nào mà không khinh ghét sự phản bội. Vậy suy ra, nếu ta phản bội Chúa để đi với ma quỷ... thì tội phản bội ấy làm buồn lòng Chúa đến mức nào!

(5) Thật! Không thể nói hết tình yêu là hữu thể tuyệt... diệu kỳ và tuyệt lạ lùng như thế nào! Chỉ biết kêu lên Tình yêu đúng là chính Thiên Chúa “Deus caritas et amor est”.

(6) Âu cũng là vì vị cao tăng trước nay sống có đức, cho nên con gái thứ nhất được hưởng phúc. Cha mẹ sống lành để đức cho con, nhưng đặc biệt, đức của người cha đổ trên con gái, đức của người mẹ đổ trên con trai. Vì thế, việc vợ chồng sinh con trai hay sinh con gái, số lượng bao nhiêu (có khi chỉ có toàn trai, có khi chỉ có toàn gái) cũng là cơ Trời (Chúa an bài) tất cả. Ví dụ nhìn thấy người mẹ ăn ở gian ác việc sinh nhiều trai, cảm chắc cơ Trời ấn định con cái người mẹ ấy phải chịu phạt; người cha ăn ở hiền lành sinh nhiều con gái, cảm chắc cơ Trời ấn định ban thưởng cho người cha ấy v.v...

(7) Tại sao gia đình chỉ có 2 chị em, mà người thì thứ Sáu, người thì thứ Bảy? – Thưa thứ Sáu và thứ Bảy chẳng qua vì sang ở miền Tây Nam bộ Việt Nam, người dân xứ này có truyền thống rất “trọng tình trọng nghĩa”, rất tôn trọng nhau đến không gọi tên nhau ra, ngay như anh chị em ruột trong nhà vẫn gọi nhau bằng thứ (số thứ tự, anh hoặc chị chỉ gọi tên em khi em còn nhỏ), Nhà sử học người Pháp C. Cisaux gọi đây là một nét văn hóa độc đáo nhất trên thế giới, một nét “văn hóa tình thương giữa người và người” và là đỉnh cao của phép lịch sự mà Âu Mỹ không thể có. Cô Sáu và cô Bảy vì muốn hội nhập vào văn hóa của người miền Tây Nam bộ nên tự đặt thứ bậc cho mình; số 6 vì cha sinh tháng 6, số 7 vì mẹ của hai Cô sinh ra vào tháng 7. Thực ra ngày nay có nhiều người bêu rếu rằng “gọi nhau bằng thứ bậc nghe lẫn lộn”, kỳ thực, không lẫn lộn gì hết... vì khi nói về một người nào đó (ở ngôi thứ ba) thì kêu thứ bậc đi kèm với tên, ví dụ cô Năm Khuê, chú Sáu Rõ, bác Ba Phi... nhưng khi đối diện (người đó ở ngôi thứ hai) thì chỉ gọi bằng thứ bậc ví dụ “Thưa cô Năm, thưa chú Sáu...”.

(8) Linh mục Canada tên Gagnon ở Việt Nam vào thập niên 50-60 luôn xuất hiện với chiếc xe mô tô hiệu Harley Davidson 350 phân khối có nhận xét: Các cặp vợ chồng Việt Nam gọi nhau bằng “mình ơi” chứng tỏ họ yêu nhau thắm thiết. Trên thế giới chưa nơi nào có tình yêu vợ chồng thắm đẫm như vậy. Dân tộc này có Chúa trong lòng. Vì chỉ riêng âm thanh “mình” thôi, nghe cũng rất đã, chưa nói đến ý tự: xem bạn đời chính là bản thân mình.